

Số38./KH-CVA

Đức An, ngày 20 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

Căn cứ hướng dẫn số 498/PG&ĐT, ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

Trường Tiểu học Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường tiểu học Chu Văn An thuộc địa bàn tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, được thành lập theo Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2005 của UBND huyện Đắk Song. Nằm trên địa bàn có địa hình khá cao và dốc, dân cư tập trung nhiều dọc theo tuyến đường quốc lộ. Khí hậu tương đối mát mẻ, tuy nhiên thường có gió lớn về mùa khô gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế và đời sống của người dân. Phần lớn nhân dân trên địa bàn sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp. Địa bàn phức tạp, dân cư phân bố rải rác, sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội không đồng đều, trình độ dân trí còn thấp, điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh chưa ổn định, nhiều gia đình chưa an cư phải gửi con cho người thân để đi làm ăn xa, hoặc thay đổi chỗ ở liên tục dẫn đến việc chăm sóc, quan tâm của gia đình đối với học sinh còn hạn chế, chưa phối hợp tốt với nhà trường để làm tốt công tác giáo dục; việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng cho công tác giáo dục còn nhiều khó khăn, do đó điều kiện để nâng cao chất lượng còn nhiều hạn chế.

Đến thời điểm hiện tại trường có cơ cấu tổ chức như sau:

2. Về tổ chức

a) Về biên chế lớp và học sinh

Toàn trường có 697 học sinh/19 lớp; cụ thể: khối 1 có 4 lớp/151 học sinh, khối 2 có 3 lớp/126 học sinh, khối 3 có 4 lớp/135 học sinh, khối 4 có 4 lớp/ 152 học sinh, khối 5 có 4 lớp/133 học sinh. Tỷ lệ đạt 36,7 học sinh/lớp.

b) Về đội ngũ

Toàn trường có 33 viên chức (trong đó 03 quản lý; 05 giáo viên chuyên trách; 01 tổng phụ trách đội; 21 giáo viên dạy môn chung; 03 nhân viên) và 01 bảo vệ hợp đồng 68.

Trình độ: Cán bộ quản lý 03/03 đại học; Giáo viên đại học 26; 01 trung cấp; nhân viên 03/03 trung cấp.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định về phòng học, thiết bị dạy học, ... Với 26 phòng học, gồm 18 phòng kiên cố, 08 phòng cấp 4, trong đó, 19 phòng dành cho 19 lớp học, 04 phòng chuyên ngành, 01 phòng dành cho công tác Đội, 01 phòng dành cho công tác phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Khối phụ trợ có: thư viện diện tích 100m², phòng thiết bị 25m²; phòng y tế; khu vệ sinh giáo viên 30m², khu vệ sinh học sinh 40m²; nhà xe giáo viên và học sinh, mỗi khu vực 50m². Khối hành chính: nhà hiệu bộ, 01 văn phòng. Trường có tường rào xây bao quanh, diện tích sân chơi 2400m² đa số diện tích đã được đổ bê tông, nhà đa năng 450m²; bể bơi theo quy định cho bậc tiểu học; sân bóng đá 720m² được đổ cát, đảm bảo an toàn cho học sinh; khu tập thể lực và vui chơi với 08 thiết bị vận động. Mỗi phòng học có đủ bảng, bàn ghế, đa số bàn ghế đạt chuẩn; hệ thống điện thấp sáng, quạt, tủ đựng thiết bị dạy học. Hạ tầng công nghệ thông tin gồm: 35 máy vi tính học sinh, 05 máy tính văn phòng, lắp đặt 04 cụm wifi. Hệ thống điện 3 pha; có 1 giếng khoan đảm bảo nước sinh hoạt, tưới tiêu trong trường. Hệ thống cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo tỷ lệ che phủ theo quy định.

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT đã đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo cho công tác giảng dạy đủ điều kiện để nhà trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

Đa số giáo viên đạt trình độ chuẩn, có kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác.

Phần lớn học sinh chăm ngoan, lễ phép, biết vâng lời thầy cô giáo; chấp hành tốt nội quy lớp học và nội quy của nhà trường có đủ sách vở, đồ dùng học tập. Nhiều học sinh năng động sáng tạo, có ý thức học tập tốt, tích cực rèn luyện và tham gia các hoạt động phong trào tập thể.

Các lớp học có đủ các thiết bị cơ bản, đáp ứng yêu cầu cơ bản của giáo viên và học sinh.

3.2. Khó khăn

Dân cư phân bố rải rác, sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội không đồng đều, trình độ dân trí còn thấp, điều kiện kinh tế của phụ huynh học sinh chưa ổn định, việc chăm sóc, quan tâm của một số gia đình đối với học sinh còn hạn chế, chưa phối hợp tốt với nhà trường để làm tốt công tác giáo dục; việc huy động các nguồn lực từ cộng đồng cho công tác giáo dục còn nhiều khó khăn.

Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; thiếu 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, 02 giáo viên.

Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm, đôn đốc con em trong học tập ở nhà.

Hệ thống phòng học bộ môn vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tốc độ đường truyền internet còn yếu, chưa đáp ứng đầy đủ công tác phát triển chuyên môn và dạy học. Nhiều phòng học bị bong tróc vôi vè, sàn gạch, khung cửa bị han gỉ; nhà đa năng bị xuống cấp, thấm nước, nhiều thiết bị quạt, điện bị hỏng, ...cần được tu sửa.

Hệ thống tường rào đã hết hạn sử dụng, nhiều đoạn bị sập đổ và đã phá bỏ phần hàng rào trước trường, phần còn lại xuống cấp nặng nhưng chưa được đầu tư xây dựng lại.

Thiết bị dạy học hiện đại chưa đáp ứng nhu cầu, nhiều thiết bị đã hết hạn sử dụng, xuống cấp, hư hỏng.

Trường thuộc trung tâm thị trấn nên thu hút một số học sinh các xã lân cận nhập học nên gặp nhiều khó khăn trong công tác thống kê phổ cập giáo dục.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

III. Một số chỉ tiêu

1. Đối với học sinh

98% học sinh được đánh giá từ Đạt trở lên về phẩm chất.

98% trở lên học sinh được đánh giá từ loại Đạt trở lên về từng năng lực.

98% trở lên học sinh hoàn thành chương trình lớp học (lớp 1: 96%, lớp 2 – 4: 98%, lớp 5: 100%), 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

100% các lớp tổ chức cho HS tham gia đầy đủ, tích cực các phong trào, cuộc thi do nhà trường và các cấp tổ chức.

Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III.

06 học sinh đạt thành tích trong cuộc thi Violympic Tiếng Việt – Toán tuổi thơ cấp trường, 02 học sinh đạt giải tại cuộc thi cấp huyện, 01 học sinh đạt giải tại cuộc thi cấp tỉnh.

05 học sinh được công nhận trong cuộc thi Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề cấp trường, 1 – 2 em được công nhận cấp huyện.

10 HS tham gia giao lưu Tiếng Việt của chúng em cấp trường, 05 em đạt giải.

Có sản phẩm đạt giải tại cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng từ cấp huyện trở lên.

2. Đối với giáo viên

100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX;

100% giáo viên tham gia tích cực các phong trào thi đua của nhà trường.

01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường;

01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện;

01 giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh;

Khoảng 94% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH loại tốt, còn lại đạt loại khá.

07 viên chức xuất sắc; 27 viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

25 CB, GV, NV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên, 7 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 01 chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

* Tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trường học (theo hướng dẫn tại Thông tư 08/2024/TT- BGDĐT, ngày 15/5/2024 về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trường tiểu học, trường THCS và trường THPT có nhiều cấp học).

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học:

+ Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

+ Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học do Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành.

+ Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học /lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; Tỷ lệ giáo viên 26 giáo viên/ 19 lớp; Đạt tỉ lệ 1,37 GV/lớp, thiếu 02 giáo viên theo quy định.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Căn cứ vào biên chế giáo viên hiện có nhà trường tổ chức cho HS các khối 1,2,3 học 7 buổi/ tuần ; khối 4 học 8 buổi /tuần ; khối 5 học 9 buổi/ tuần; mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút ; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Đối với lớp 1 và lớp 2: Không tổ chức

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5, mỗi lớp 2 tiết/tuần (tổ chức 3 – 4 tiết/tuần/lớp nếu có giáo viên liên trường và số tiết dạy liên trường được phân bổ).

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh các lớp 3, 4, 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.4. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học môn học Tiếng dân tộc thiểu số

Trường có 23 học sinh dân tộc thiểu số, trong đó: dân tộc Êđê: 03, Mnông: 01; Tày: 06, Thái: 05, Nùng: 02; Mường: 01, C’Ho: 01, Sán Chay: 01, Hoa: 01, Thổ: 01, Hrê: 01. Do đó, không thực hiện dạy môn Tiếng dân tộc thiểu số trong nhà trường.

1.5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Nhà trường thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương; phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Kế hoạch tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục “Địa phương em” (lớp 4) được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường; thực hiện dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của CTGDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

1.6. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định. Đẩy mạnh tổ chức giáo dục STEM thông qua các hình thức:

+ Tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn. Số lần tổ chức bài học STEM tối thiểu 02 bài học/năm học/lớp học.

+ Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

1.7. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành với cách thức linh hoạt.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chỉ đạo giáo viên xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

Tiếp tục tham gia tập huấn, hướng dẫn hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học

theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Rà soát, quy hoạch hợp lý, mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền thanh lí phòng học hết hạn sử dụng và xây dựng mới 09 phòng học để đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất theo hạng trường. Năm học 2024-2025, duy trì 19 lớp, các khối lớp 1,3,4,5 mỗi khối lớp có 4 lớp, lớp 2 có 3 lớp. Để đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp theo quy định và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trên địa bàn và vùng lân cận tham gia học tập, nhà trường tiếp tục tham mưu tuyển dụng, bổ sung giáo viên, nhân viên còn thiếu, tiến tới đảm bảo tỷ lệ học sinh/lớp theo quy định.

2.2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng của thị trấn để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ (nếu có) và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn đảm bảo duy trì bền vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đã đạt được.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Từng bước đề xuất các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng CSVC để nhà trường duy trì tốt 5 tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ I tiến đến chuẩn mức độ II.

2.3. Triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến 2025”, cụ thể:

Triển khai dạy học tăng cường tiếng Việt, ưu tiên tập trung thời lượng dạy học môn Tiếng Việt. Chỉ đạo các khối lớp tổ chức phù hợp các hình thức và phương pháp dạy học đối với học sinh dân tộc thiểu số. Tạo dựng môi trường giao tiếp tích cực cho học sinh dân tộc thiểu số.

Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1: Học sinh dân tộc thiểu số của nhà trường đều biết tiếng Việt trước khi vào lớp 1, do đó nhà trường không tổ chức dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

2.4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

a) Đối với trẻ khuyết tật

Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở đơn vị bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Tham mưu cấp chính quyền địa phương thực hiện tổ chức lớp học, các biện pháp giáo dục phù hợp nếu phát hiện có trẻ em lang thang, cơ nhỡ.

3. củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

3.1. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tự bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học của đơn vị theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; thành lập và tổ chức sinh hoạt định kỳ tổ mạng lưới chuyên môn cấp trường, tham gia giáo viên cốt cán cấp huyện để hỗ trợ kịp thời các giáo viên hoàn thành nội dung tập huấn, đồng thời áp dụng linh hoạt hiệu quả trong công tác dạy học. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Thực hiện tu sửa cơ sở vật chất, tham mưu thanh lý các hạng mục công trình hết hạn sử dụng, xây dựng lại các công trình (tường rào, dây phòng cấp 4); mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Thực hiện công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng dạy học trong đội ngũ giáo viên. Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025.

Thực hiện tốt công tác huy động nguồn lực cho tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện dạy học. Xây dựng kế hoạch thu thỏa thuận khi đã được sự thống nhất của phụ huynh học sinh. Thực hiện huy động theo Nghị quyết số: 06/2021/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông “Quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục. Các công văn hướng dẫn của cấp trên về việc huy động các khoản năm học 2024 – 2025.

Quản lý và bảo vệ tốt tài sản, CSVC hiện có của nhà trường và có kế hoạch bảo dưỡng, tu sửa thường xuyên.

Quản lý và sử dụng tốt kinh phí tài chính ngân sách, tài sản, tài chính, công khai, minh bạch và đảm bảo quyền lợi, chế độ cho viên chức, người lao động, học sinh.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Tiếp tục thực hiện thư viện trường học thân thiện; bố trí tiết đọc thư viện trong tuần đối với các lớp nhất là lớp học 2 buổi/ngày; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện như: bố trí góc thư viện hoặc tủ sách thư viện lớp học, tủ sách dùng chung, mở rộng không gian đọc sách; kết nối thư viện trường với thư viện địa phương thông qua thư viện số; thực hiện số hóa sách, tài liệu tham khảo và thực hiện mượn trả trên phần mềm. Tổ chức đa dạng các hình thức giới thiệu sách. Tổ chức tốt hoạt động khuyến đọc. Tổ chức huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Xây dựng kế hoạch phát triển thư viện, tăng cường bổ sung đầu sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo được yêu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của giáo viên, học sinh và đảm bảo số đầu sách giáo khoa, sách tham khảo, đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu mỗi giáo viên có một bộ.

Tổ chức tốt hoạt động vận động, tuyên truyền sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với đơn vị.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục nhất là các buổi dạy bù; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện thư viện số, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số (hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành, fbot, theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

a) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024 – 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

4. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

b) Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không để các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa đảm bảo điều kiện triển khai.

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

5. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

a) Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

b) Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

c) Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

d) Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học, ... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Tổ chức các hội thi, giao lưu phù hợp với điều kiện địa phương

Tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

Nhà trường tổ chức các hoạt động, hội thi, giao lưu theo định kỳ phù hợp với điều kiện của đơn vị, đảm bảo phát huy tối đa năng lực phẩm chất của học sinh, tạo sân chơi bổ ích cho học sinh như:

- + Hội thi Giữ vở sạch, viết chữ đẹp.
- + Giao lưu Olympic Tiếng Việt – Toán tuổi thơ.
- + Giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho HSĐTTT.
- + Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề.

- + Giao lưu các câu lạc bộ: bơi, Aerobic, múa hát sân trường...
- + Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng.
- + Cuộc thi giới thiệu sách/Kể chuyện theo sách trong Ngày sách Việt Nam.

V. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo xây dựng các kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo về nội dung, quy trình với sự tham gia của các bên liên quan.

Tổ chức quản lý nội dung, chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.

Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kiểm tra nội bộ.

Tham mưu cơ quan quản lí các cấp đầu tư bổ sung kinh phí cho đầu tư trang thiết bị dạy học và tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp.

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng sư phạm, thành lập tổ chuyên môn, phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng chuyên môn, đảm bảo định mức lao động.

Xây dựng và triển khai thực hiện bộ tiêu chí chi tiết về đánh giá, phân loại viên chức.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền giáo dục trong tập thể sư phạm, học sinh và cộng đồng, đặc biệt về Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học, bao gồm kế hoạch hoạt động của tổ và kế hoạch giảng dạy.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, đảm bảo yêu cầu chương trình dạy học các môn, điều kiện nhà trường.

Trực tiếp tham mưu, lựa chọn giáo viên cốt cán tham gia tập huấn và triển khai tập huấn tại nhà trường về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5. Tổ chức, chỉ đạo giáo viên và nhân viên đảm bảo các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; thống nhất nội dung dạy, huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo với phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

Phụ trách công tác kiểm tra Hoạt động sư phạm tổ chuyên môn, Hoạt động sư phạm nhà giáo, Kiểm tra lớp học, học sinh để đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của các tổ khối chuyên môn và của giáo viên.

Trực tiếp chỉ đạo hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối chuyên môn trong trường, tham gia sinh hoạt theo cụm trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung

và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên.

Tổ chức tốt hoạt động sinh hoạt chuyên môn chuyên đề, viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong nhà trường đặc biệt chú trọng hình thức nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và viết sáng kiến theo tổ nhóm chuyên môn nhằm động sự tham gia của cả tập thể vào việc đề xuất ý tưởng trong cải tiến phương pháp giảng dạy và giáo dục nhằm đạt hiệu quả tối ưu. Tham mưu tổ chức Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và tổ chức lựa chọn giáo viên tham gia các Hội thi này ở cấp huyện, tích góp phần xây dựng phong trào thi đua Dạy tốt, học tốt.

Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Kiểm định chất lượng, Phổ cập giáo dục tại đơn vị. Trực tiếp chỉ đạo Tổng phụ trách xây dựng.

Kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện các hoạt động phong trào trong nhà trường, xây dựng nền nếp sinh hoạt và học tập của học sinh/đội viên/sao nhi đồng.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Chủ động tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyên môn của tổ, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng năng lực giáo viên; thực hiện tốt các nội dung sinh hoạt chuyên đề; tổ chức cho giáo viên trong tổ xây dựng tốt các nội dung giáo dục liên môn.

Thực hiện kiểm tra, giúp đỡ giáo viên hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu.

Phê duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ; trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo hoạt động dạy học của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh trong tổ khối.

Làm tốt công tác tham mưu, báo cáo, phản hồi về các hoạt động chuyên môn của tổ.

4. Tổng phụ trách Đội

Chấp hành sự phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

Trên cơ sở Kế hoạch hoạt động của nhà trường và Chương trình hoạt động Đội trong năm học, Chủ động lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các phong trào thiếu niên, nhi đồng trong nhà trường; xây dựng các nội dung giáo dục, các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa quy mô cấp trường với sự tham gia của các bên liên quan và tổ chức thực hiện theo kế hoạch.

Tổ chức tốt các hoạt động của Đội Cờ đỏ, phân công lớp trực tuần, giám sát nề nếp sinh hoạt và tổng hợp đánh giá thực hiện nề nếp của các lớp/Chi đội/Lớp nhi đồng.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục học sinh, rèn luyện kỹ năng sống cho các em.

5. Giáo viên

Chấp hành sự phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường, tổ chuyên môn.

Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên theo chương trình, tự học qua tài liệu và trên internet, qua đồng nghiệp, ...

Tổng kết kinh nghiệm, tham gia ý kiến ý kiến cải tiến chuyên môn.

Báo cáo với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn về việc thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc để bàn bạc giải quyết.

6. Nhân viên

Chấp hành sự phân công của Hiệu trưởng, thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch phát triển, kế hoạch giáo dục của trường.

Phối hợp với Tổng phụ trách, giáo viên và các đoàn thể thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến nội dung chăm sóc, giáo dục, đảm bảo chế độ, chính sách cho học sinh (tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng tránh tai nạn thương tích học đường,...; thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, chế độ miễn giảm chi phí học tập,...); chuẩn bị các điều kiện, yêu cầu cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục (hoạt động thư viện, hoạt động giáo dục ngoại khóa, trang thiết bị dạy học,...) .

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường Tiểu học Chu Văn An năm học 2024 - 2025, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch sẽ có điều chỉnh, bổ sung nếu có những trường hợp phát sinh theo thực tế./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (phê duyệt);
- Đảng ủy thị trấn Đức An (b/c);
- UBND thị trấn Đức An (b/c);
- BCH Công đoàn, Chi đoàn trường (ph/h);
- CBGV, CNV (Thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hương

